

TỜ TRÌNH

Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để thực hiện dự án năm 2023 (bổ sung)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc Thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 220/TTr-STNMT ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Biên bản cuộc họp thành viên UBND tỉnh ngày 11 tháng 9 năm 2023.

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Căn cứ pháp lý trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 (quy định điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng). Trong năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 65/NQ-HĐND trong đó, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Krông Nô với diện tích 0,902 ha để thực hiện 04 dự án (Mở rộng Trường tiểu học Bế Văn Đàn; Đường giao thông phát triển Khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô; Cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực

trung tâm huyện, lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông; Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô).

Tuy nhiên, qua rà soát, tổng hợp trên địa bàn toàn tỉnh có 12 dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa bổ sung trong năm 2023 với diện tích 22,00 ha trên địa bàn 05 huyện: Tuy Đức, Đắk Mil, Krông Nô, Cư Jút, Đắk Glong và 01 dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Tuy Đức, với diện tích 0,79 ha.

Ngày 05/7/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 30/TB-HĐND về kết luận của Phiên họp thứ 33 Thường trực HĐND tỉnh khoá IV, trong đó có nội dung: *"Thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh đối với 02 Nghị quyết sau: (1) Nghị quyết điều chỉnh tên dự án cần thu hồi đất và danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023; (2) Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023. Thời gian trình, sau Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh..."*.

Về tên dự thảo Nghị quyết: Tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy định đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây: *"b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng."*

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ quy định về mẫu Tờ trình của UBND tỉnh về tên, nội dung, hình thức nhưng không quy định cụ thể về tên Nghị quyết của HĐND tỉnh. Do đó, qua rà soát một số Nghị quyết của HĐND các tỉnh trên cả nước chưa có sự thống nhất về tên Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án.

Do đó, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thống nhất tên Nghị quyết như sau: *"Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để thực hiện dự án năm 2023 (bổ sung)"*.

2. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất

2.1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa, rừng phòng hộ được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt

Theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 05 huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các quyết định: Quyết định số 2072/QĐ-UBND (huyện Đắk Mil), Quyết định số 2074/QĐ-UBND (huyện Krông Nô), Quyết định số 2079/QĐ-UBND (huyện Tuy Đức), Quyết định số 2080/QĐ-UBND (huyện Cư Jút), Quyết định số 2081/QĐ-UBND (huyện Đắk Glong) ngày 09/12/2022 thì:

- Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn được chuyển mục đích sử dụng đất là 383,55 ha. Trong đó:

- + Huyện Đắk Mil: 96,41 ha;
- + Huyện Đắk Glong: 35,34 ha;
- + Huyện Tuy Đức: 77 ha;
- + Huyện Krông Nô: 58,5 ha;
- + Huyện Cư Jút: 116,3 ha.

- Tổng chỉ tiêu đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Tuy Đức được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn được chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 11,73 ha.

2.2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ

- Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh là 2,62 ha, trong đó:

+ Diện tích đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất: 2,55 ha (gồm: huyện Đắk Mil: 1,65 ha; huyện Krông Nô: 0,9 ha);

+ Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại: 0,07 ha (huyện Cư Jút).

- Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Tuy Đức: 0 ha.

(Chi tiết đính kèm Bảng 01, Bảng 02a, 02b, 02c, 02d, 02đ và Bảng 03)

2.3. Tôn tại, nguyên nhân

- Theo nguyên tắc lập quy hoạch sử dụng đất thì quy hoạch sử dụng đất cấp dưới phải phù hợp và căn cứ vào phân bổ chỉ tiêu các loại đất trong quy hoạch sử dụng đất của cấp trên. Tuy nhiên, đến nay, quy hoạch cấp trên (Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh) chưa được phê duyệt. Điều này dẫn đến địa phương chậm triển khai trong việc lập, thẩm định Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Đồng thời, theo quy định tại Điều 52, Điều 63 Luật Đất đai năm 2013 căn cứ để thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 40 Luật Đất đai năm 2013): Kế hoạch sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và căn cứ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện là quy hoạch tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh. Việc chậm trễ trong việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các huyện đã căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và kết quả kiểm kê đất qua các thời kỳ để lập, theo đó hiện trạng và kết quả kiểm kê không còn là đất trồng lúa dẫn đến không bổ sung vào chỉ tiêu chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Theo hồ sơ địa chính thì thửa đất có mục đích là đất trồng lúa. Tuy nhiên, thực tế một số trường hợp không đảm bảo điều kiện để trồng lúa và người dân đã chuyển mục đích sử dụng sang các loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp nhưng chưa lập thủ tục đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Do đó, trong quá trình thực hiện dự án phải thực hiện thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dẫn tới chậm tiến độ thực hiện.

3. Nội dung trình xin ý kiến HĐND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ bổ sung năm 2023 để thực hiện dự án

3.1. Căn cứ đề xuất việc chuyển mục đích sử dụng đất

a) Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ để thực hiện dự án:

Trong năm 2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 65/NQ-HĐND trong đó, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Krông Nô với diện tích 0,902 ha để thực hiện 04 dự án (Mở rộng Trường tiểu học Bế Văn Đàn; Đường giao thông phát triển Khu đô thị mới thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô; Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực trung tâm huyện, lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đăk Nông; Dự án Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô).

Tuy nhiên, qua rà soát, tổng hợp trên địa bàn toàn tỉnh có 12 dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa bổ sung trong năm 2023 với diện tích 22,00 ha trên địa bàn 05 huyện: Tuy Đức, Đăk Mil, Krông Nô, Cư Jút, Đăk Glong và 01 dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Tuy Đức, với diện tích 0,79 ha.

b) Căn cứ pháp lý của việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ

- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

- Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh về việc Thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông năm 2023;

- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 05 huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các quyết định: Quyết định số 2072/QĐ-UBND (huyện Đăk Mil), Quyết định số 2074/QĐ-UBND (huyện Krông Nô), Quyết định số 2079/QĐ-UBND (huyện Tuy Đức), Quyết định số 2080/QĐ-UBND (huyện Cư Jút), Quyết

định số 2081/QĐ-UBND (huyện Đắk Glong) ngày 09/12/2022 và các Quyết định, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của các dự án.

* Riêng đối với Dự án xây dựng công trình Ghi danh liệt sĩ hi sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'răng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức đã được Bộ Quốc phòng hỗ trợ kinh phí xây dựng tại Quyết định số 4067/QĐ-BQP ngày 12/10/2022; UBND tỉnh thống nhất cho đầu tư xây dựng tại Công văn số 7040/UBND-KT ngày 02/12/2022 về việc triển khai thực hiện công trình ghi danh liệt sĩ hy sinh, Thông báo số 1102/TB-VPUBND về kết luận của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án tại cuộc họp ngày 28/8/2023, Thông báo số 1200/TB-VPUBND ngày 25/9/2023 về cuộc họp liên quan nội dung trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết đưa ra ngoài quy hoạch ba loại rừng và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để xây dựng công trình Ghi danh liệt sĩ hi sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'răng.

c) Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Các dự án đề nghị cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa bổ sung năm 2023 trên địa bàn tỉnh phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 05 huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: Quyết định số 2072/QĐ-UBND (huyện Đắk Mil), Quyết định số 2074/QĐ-UBND (huyện Krông Nô), Quyết định số 2079/QĐ-UBND (huyện Tuy Đức), Quyết định số 2080/QĐ-UBND (huyện Cư Jút), Quyết định số 2081/QĐ-UBND (huyện Đắk Glong) ngày 09/12/2022 và phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 (huyện Đắk Mil), Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 (huyện Krông Nô), Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 (huyện Tuy Đức), Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 (huyện Cư Jút), Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 (huyện Đắk Glong).

- Dự án xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hi sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'răng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức hiện tại chưa phù hợp với Quy hoạch ba loại rừng, Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã được phê duyệt. Tuy nhiên, theo Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 08/9/2023 của UBND huyện Tuy Đức thì đã cập nhật công trình ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức vào quy hoạch tỉnh, hiện đang hoàn thiện đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác:

- Các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa bổ sung trong năm 2023 với diện tích 22,00 ha trên địa bàn 05 huyện: Tuy Đức, Đắk Mil, Krông Nô, Cư Jút, Đắk Glong đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư đánh giá phù hợp với các quy hoạch chuyên ngành, lĩnh vực khác.

- Dự án xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hi sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'răng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức:

+ Dự án chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tuy Đức; tuy nhiên, đã cập nhật vào quy hoạch tỉnh đang thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt, sẽ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Tuy Đức theo quy định.

- Sự phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất được phân bổ: Diện tích quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đắk Nông hiện nay (theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 28/10/2021 của HĐND tỉnh về việc cập nhật, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đắk Nông) là 293.039,84 ha; Chỉ tiêu quy hoạch đất lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 (theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 9/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) là 292.981 ha. Việc đưa ra ngoài quy hoạch ba loại rừng đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ.

- Sự phù hợp với quy hoạch Lâm nghiệp cấp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập, hiện chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt. Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh đã giao Ban quản lý dự án lập quy hoạch tỉnh, đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh đưa diện tích công trình vào danh mục dự án có diện tích đưa ra ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp tích hợp trong quy hoạch tỉnh (Công văn số 1587/UBND-NNTNMT ngày 31/03/2023).

Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng được thành lập ngày 20/5/1975. Khu vực này là nơi cán bộ, chiến sĩ của Đồn cùng cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 1/Su đoàn 2, Trung đoàn 812 và Trung đoàn 250 - Quân khu 5, đã tiến hành nhiều trận đánh ác liệt với quân Pôn Pốt để giữ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Tại nơi đây đã có 16 cán bộ, chiến sĩ của Đồn Bu P'răng và hàng trăm cán bộ, chiến sĩ các đơn vị Trung đoàn 1/Su đoàn 2, Trung đoàn 812 và Trung đoàn 250 - Quân khu 5 đã hy sinh để bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc.

Công trình Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng có ý nghĩa sâu sắc về truyền thống uống nước nhớ nguồn, ghi công ơn các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, biên giới quốc gia. Công trình đã được Bộ Quốc phòng hỗ trợ kinh phí xây dựng tại Quyết định số 4067/QĐ-BQP ngày 12/10/2022.

Để xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức trên diện tích đất có rừng phòng hộ, theo quy định phải chuyển mục đích sử dụng rừng.

Hiện nay, UBND tỉnh đang thực hiện các thủ tục có liên quan để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8 của HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 việc đưa ra ngoài quy hoạch ba loại rừng và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đối với 0,79 ha.

3.2. Đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện dự án đầu tư bổ sung năm 2023

Tổng số dự án: 13 dự án, trong đó: Đất trồng lúa 12 dự án, đất rừng phòng hộ 01 dự án, cụ thể:

- Tổng diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa bổ sung trong năm 2023: 22,00 ha. Vị trí thực hiện dự án: Trên địa bàn 05 huyện: Tuy Đức, Đắk Mil, Krông Nô, Cư Jút, Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Tổng diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ bổ sung trong năm 2023: 0,79 ha. Vị trí thực hiện dự án: huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

(Chi tiết đính kèm phụ lục I)

Sau khi được HĐND tỉnh thống nhất thông qua, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo tổ chức thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các văn bản liên quan kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, NNTNMT(LVT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

**BẢNG 01a: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Tờ trình số ~~5674~~ TTtr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)					Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	
		Toàn tỉnh	Trong đó					
			Huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Glong	Huyện Tuy Đức	Huyện Krông Nô		Huyện Cư Jút
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	383,55	96,41	35,34	77,00	58,50	116,30	
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	383,55	96,41	35,34	77,00	58,50	116,30	
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
2	Kết quả thực hiện	2,62	1,65	0,00	0,00	0,90	0,07	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00						
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00						
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00						



12

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)					Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	
		Toàn tỉnh	Trong đó					
			Huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Glong	Huyện Tuy Đức	Huyện Krông Nô		Huyện Cư Jút
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	2,55	1,65			0,90	Nghị quyết 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 và Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	0,07				0,07		
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện							
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	380,93	94,76	35,34	77,00	57,60	116,23	



**BẢNG 02a: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
HUYỆN ĐẮK MIL**

(Kèm theo Tờ trình số 5674 /TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)											Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó										
			TT. Đăk Mil	Xã Đăk Gănn	Xã Đăk Lao	Xã Đăk N'Drôt	Xã Đăk R'la	Xã Đăk Săk	Xã Đứcc Mạnh	Xã Đứcc Minh	Xã Long Sơn	Xã Thuận An	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	96,41	0,14	12,49			9,97	8,28	3,92	45,37	3,18	13,06	Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đắk Mil
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	96,41	0,14	12,49			9,97	8,28	3,92	45,37	3,18	13,06	
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt	0,00	0,00					0,00	0,00		0,00	0,00	
2	Kết quả thực hiện	1,65	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	1,65	0,00	0,00	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00											
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00											
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00											
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	1,65								1,65			Nghị quyết 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)											Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	
		Toàn huyện	Trong đó											
			TT. Đắk Mil	Xã Đắk Gằn	Xã Đắk Lao	Xã Đắk N'Drót	Xã Đắk R'la	Xã Đắk Sắk	Xã Đức Mạnh	Xã Đức Minh	Xã Long Sơn	Xã Thuận An		
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	0,00												
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện													
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	94,76	0,14	12,49	0,00	0,00	9,97	8,28	3,92	43,72	3,18	13,06		

/

BẢNG 02b: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐẮK GLONG

(Kèm theo Tờ trình số: 5674/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)								Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó							
			Xã Quảng Khê	Xã Quảng Sơn	Xã Quảng Hòa	Xã Đăk Sơn	Xã Đăk R'Măng	Xã Đăk P'lao	Xã Đăk Ha	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	35,34		32,28	0,12	0,07	2,11	0,76	0,00	Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đắk Glong
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	35,34		32,28	0,12	0,07	2,11	0,76	0,00	
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt	0,00	0,00					0,00	0,00	
2	Kết quả thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00								
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00								

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)								Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó							
			Xã Quảng Khê	Xã Quảng Sơn	Xã Quảng Hòa	Xã Đắc Sơn	Xã Đắc R'Măng	Xã Đắc P'lao	Xã Đắc Ha	
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00								
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00								
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	0,00								
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện									
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	35,34	0,00	32,28	0,12	0,07	2,11	0,76	0,00	

BẢNG 02c: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN TUY ĐỨC

(Kèm theo Tờ trình số 5674/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)							Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó						
			Xã Quảng Trục	Xã Đắk Búk So	Xã Đắk R'Thì	Xã Quảng Tâm	Xã Quảng Tân	Xã Đắk Ngo	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	77,00			52,00			25,00	Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuy Đức
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	77,00			52,00			25,00	
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt	0,00	0,00					0,00	
2	Kết quả thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00							
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00							
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00							

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)						Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó					
			Xã Quảng Trục	Xã Đắc Búk So	Xã Đắc R' Tít	Xã Quảng Tâm	Xã Quảng Tân	
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00						
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	0,00						
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện							
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	77,00	0,00	0,00	52,00	0,00	25,00	0,00

2

BẢNG 02d: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐẮK
 (Kèm theo Tờ trình số 5674 /TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)													Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó												
			TT. Đắk Mâm	Xã Buôn Choah	Xã Đắk Drô	Xã Đắk Nang	Xã Đắk Sôr	Xã Đức Xuyên	Xã Nam Đà	Xã Nam Xuân	Xã Năm N'Đir	Xã Năm Nung	Xã Quảng Phú	Xã Tân Thành	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	58,50	3,87	9,55	2,50	4,40	1,83	7,22	10,28	10,75	3,00	1,00	2,60	1,50	Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Nô
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	58,50	3,87	9,55	2,50	4,40	1,83	7,22	10,28	10,75	3,00	1,00	2,60	1,50	
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt	0,00	0,00					0,00	0,00		0,00			0,00	
2	Kết quả thực hiện	0,90	0,22	0,58	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,10	0,00	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00													
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00													

19

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)													Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	
		Toàn huyện	Trong đó													
			TT. Đắc Mâm	Xã Buôn Choah	Xã Đắc Drô	Xã Đắc Nang	Xã Đắc Sôr	Xã Đúc Xuyên	Xã Nam Đà	Xã Nam Xuân	Xã Năm N'Đir	Xã Năm Nung	Xã Quảng Phú	Xã Tân Thành		
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00														
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,90	0,22	0,58									0,10			Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắc Nông
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	0,00														
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện															
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	57,60	3,65	8,97	2,50	4,40	1,83	7,22	10,28	10,75	3,00	1,00	2,50	1,50		

BẢNG 02đ: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN CƯ JÚT

(Kèm theo Tờ trình số 5674 /TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)									Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó								
			TT. Ea T'ling	Xã Đăk Wil	Xã Ea Pô	Xã Nam Dong	Xã Đăk D'rông	Xã Tâm Thắng	Xã Cư K'nia	Xã Trúc Sơn	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	116,30	38,85	4,73	1,29	19,06	5,09	33,66	3,03	10,59	Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cư Jút
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	116,30	38,85	4,73	1,29	19,06	5,09	33,66	3,03	10,59	
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt	0,00	0,00						0,00	0,00	
2	Kết quả thực hiện	0,07	0,02	0,00	0,00	0,00	0,05	0,00	0,00	0,00	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00									
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00									

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)									Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó								
			TT. Ea T'ling	Xã Đăk Wil	Xã Ea Pô	Xã Nam Dong	Xã Đăk D'rông	Xã Tâm Thắng	Xã Cư K'nia	Xã Trúc Sơn	
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00									
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00									
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	0,07	0,02				0,05				
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện										
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	116,23	38,83	4,73	1,29	19,06	5,04	33,66	3,03	10,59	

/

**BẢNG 03: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY HOẠCH,
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN TUY ĐỨC**

(Kèm theo Tờ trình số 5674 /TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Hạng mục	Đất rừng phòng hộ (ha)						Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó					
			Xã Quảng Trục	Xã Đăk Búk So	Xã Đăk R'Tih	Xã Quảng Tâm	Xã Quảng Tân	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	11,73	10,56	1,17				Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuy Đức
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	11,73	10,56	1,17				
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt	0,00	0,00				0,00	
2	Kết quả thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00						
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00						
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00						
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00						



STT	Hạng mục	Đất rừng phòng hộ (ha)						Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó					
			Xã Quảng Trục	Xã Đắc Búk So	Xã Đắc R'Tìh	Xã Quảng Tâm	Xã Quảng Tân	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	0,00						
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện							
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	11,73	10,56	1,17	0,00	0,00	0,00	0,00

/2

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG BỔ SUNG NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số **5674** /TTr-UBND ngày **26** tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên công trình	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
	TỔNG TOÀN TỈNH		400,21	22,00	0,79	0,00	
I	UBND huyện Đắk Mil		217,32	9,88			
1	Tiểu Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Mil	Xã Đức Minh, xã Đức Mạnh	27,10	1,94			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Tiểu dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
2	Hồ Đắk Gang	xã Đắk Gằn, xã Đắk R'la	184,60	7,90			Quyết định số 500/QĐ-BNN-XD ngày 09/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình Hồ Đắk Gang, tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông.
3	Đường Quốc lộ 14 nối đường liên xã Đức Minh - Thuận An (giai đoạn 1)	Xã Đức Minh, xã Thuận An	1,12	0,02			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND huyện Đắk Mil về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Quốc lộ 14 nối đường liên xã Đức Minh - Thuận An (giai đoạn 1).
4	Đường từ Lê Duẩn di Trụ sở UBND xã Đức Minh mới (Giai đoạn 1)	Xã Đức Minh	4,50	0,02			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND huyện Đắk Mil về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường từ Lê Duẩn di Trụ sở UBND xã Đức Minh mới (Giai đoạn 1).
II	Huyện Đắk Glông		0,37	0,37			

STT	Tên công trình	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
1	Mở rộng trường Trung học và Trung học cơ sở Trần Quốc Toàn	Xã Đăk Ha	0,37	0,37			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc phê duyệt danh mục đầu tư Tiểu dự án 1, Dự án 1 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2028 trên địa bàn huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông năm 2023.
IV	Huyện Tuy Đức		71,31	7,80	0,79	0,00	
1	Hồ Đăk R'Tan, xã Đăk R'Tih, huyện Tuy Đức	Xã Đăk R'Tih	70,52	7,80			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình Hồ Đăk R'Tan, xã Đăk R'Tih, huyện Tuy Đức.
2	Dự án xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hi sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'răng	Xã Quảng Trục	0,79		0,79		Quyết định số 4067/QĐ-BQP ngày 12/10/2022 Bộ Quốc phòng; UBND tỉnh thống nhất cho đầu tư xây dựng tại Công văn số 7040/UBND-KT ngày 02/12/2022 về việc triển khai thực hiện công trình ghi danh liệt sĩ hy sinh và Thông báo số 1102/TB-VPUBND về kết luận của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án tại cuộc họp ngày 28/8/2023 (đến thời điểm hiện tại, Dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư)
IV	Huyện Krông Nô		40,76	1,90			
1	Trung tâm xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	1,60	1,56			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm xã Đức Xuyên; hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và di dời đường dây điện, cáp quang.

2

STT	Tên công trình	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
2	Trung tâm xã Đăk Nang	Xã Đăk Nang	2,20	0,20			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm xã Đăk Nang; hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và di dời đường dây điện, cáp quang.
3	Hệ thống kênh mương Hồ Nam Xuân	Xã Nam Xuân	36,96	0,14			Quyết định số 2883/QĐ-BNN ngày 29/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đăk Nông; Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông
V	Huyện Cư Jút		70,45	2,05			
1	Khu dân cư tập trung Tổ dân phố 3, TT. Ea T'ling	TT. Ea T'ling	11,65	0,16			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư tập trung Tổ dân phố 3, TT. Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.
2	Dự án trang trại chăn nuôi heo Khôi Dương	Xã Ea Pô	30,30	1,10			Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư
3	Tiểu Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, từ các công trình thủy lợi	Xã Trúc Sơn, xã Tâm Thắng, xã Nam Dong, xã Cư Knia, TT. Ea T'ling	28,50	0,79			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Tiểu dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2023

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để thực hiện dự án năm 2023 (bổ sung)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ VIII**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để thực hiện dự án năm 2023 (bổ sung); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để thực hiện dự án năm 2023 (bổ sung), cụ thể như sau:

Tổng số dự án: 13 dự án, trong đó: Đất trồng lúa 12 dự án, đất rừng phòng hộ 01 dự án, cụ thể:

- Tổng diện tích cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa bổ sung trong năm 2023: 22,00 ha. Vị trí thực hiện dự án: Trên địa bàn 05 huyện: Tuy Đức, Đắk Mil, Krông Nô, Cư Jút, Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Tổng diện tích cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ bổ sung trong năm 2023: 0,79 ha. Vị trí thực hiện dự án: Tại huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ VIII thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT; Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu VT, CTHĐND, DN, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC I

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2023 (BỔ SUNG)**

(Kèm theo Tờ trình số: /NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên công trình	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
	TỔNG TOÀN TỈNH		400,21	22,00	0,79	0,00	
I	UBND huyện Đắk Mil		217,32	9,88			
1	Tiểu Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Mil	Xã Đức Minh, xã Đức Mạnh	27,10	1,94			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Tiểu dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
2	Hồ Đắk Gang	xã Đắk Gằn, xã Đắk R'la	184,60	7,90			Quyết định số 500/QĐ-BNN-XD ngày 09/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình Hồ Đắk Gang, tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông.
3	Đường Quốc lộ 14 nối đường liên xã Đức Minh - Thuận An (giai đoạn 1)	Xã Đức Minh, xã Thuận An	1,12	0,02			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND huyện Đắk Mil về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Quốc lộ 14 nối đường liên xã Đức Minh - Thuận An (giai đoạn 1).
4	Đường từ Lê Duẩn di Trụ sở UBND xã Đức Minh mới (Giai đoạn 1)	Xã Đức Minh	4,50	0,02			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND huyện Đắk Mil về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường từ Lê Duẩn di Trụ sở UBND xã Đức Minh mới (Giai đoạn 1).

STT	Tên công trình	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
II	Huyện Đắk Glong		0,37	0,37			
1	Mở rộng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trần Quốc Toàn	Xã Đắk Ha	0,37	0,37			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt danh mục đầu tư Tiểu dự án 1, Dự án 1 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2028 trên địa bàn huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông năm 2023.
IV	Huyện Tuy Đức		71,31	7,80	0,79	0,00	
1	Hồ Đắk R'Tan, xã Đắk R'Tih, huyện Tuy Đức	Xã Đắk R'Tih	70,52	7,80			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình Hồ Đắk R'Tan, xã Đắk R'Tih, huyện Tuy Đức.
2	Dự án xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hi sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'răng	Xã Quảng Trực	0,79		0,79		Quyết định số 4067/QĐ-BQP ngày 12/10/2022 Bộ Quốc phòng; UBND tỉnh thống nhất cho đầu tư xây dựng tại Công văn số 7040/UBND-KT ngày 02/12/2022 về việc triển khai thực hiện công trình ghi danh liệt sĩ hy sinh và Thông báo số 1102/TB-VPUBND về kết luận của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án tại cuộc họp ngày 28/8/2023 (đến thời điểm hiện tại, Dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư).
IV	Huyện Krông Nô		40,76	1,90			
1	Trung tâm xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	1,60	1,56			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm xã Đức Xuyên; hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và di dời đường dây điện, cáp quang.

STT	Tên công trình	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
2	Trung tâm xã Đăk Nang	Xã Đăk Nang	2,20	0,20			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm xã Đăk Nang; hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và di dời đường dây điện, cáp quang.
3	Hệ thống kênh mương Hồ Nam Xuân	Xã Nam Xuân	36,96	0,14			Quyết định số 2883/QĐ-BNN ngày 29/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đăk Nông; Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông
V	Huyện Cư Jút		70,45	2,05			
1	Khu dân cư tập trung Tổ dân phố 3, TT. Ea T'ling	TT. Ea T'ling	11,65	0,16			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư tập trung Tổ dân phố 3, TT. Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.
2	Dự án trang trại chăn nuôi heo Khôi Dương	Xã Ea Pô	30,30	1,10			Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư.
3	Tiểu Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, từ các công trình thủy lợi	Xã Trúc Sơn, xã Tâm Thắng, xã Nam Dong, xã Cư Knia, TT. Ea T'ling	28,50	0,79			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Tiểu dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Số:220 /TTr-STNMT

Đắk Nông, ngày 08 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để thực hiện dự án năm 2023 (bổ sung)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều thi hành của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc Thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023.

Để kịp thời báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết bổ sung cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023 tại Kỳ họp tiếp theo sau Kỳ họp thứ 6 của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023; ngày 17/3/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 599/STNMT-QHGD về việc đề nghị UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa rà soát, đăng ký bổ sung danh mục thu hồi đất năm 2023.

Ngày 12/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa rà soát danh mục điều chỉnh tên dự án cần thu hồi đất và bổ sung các dự án cần thu hồi đất; danh mục bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023.

Ngày 09/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục ban hành Công văn số 1458/STNMT-QHGD đề nghị UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa rà soát

đăng ký (bổ sung) danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn.

Ngày 05/7/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 30/TB-HĐND về việc Kết luận của Phiên họp thứ 33 Thường trực HĐND tỉnh khoá IV, trong đó có nội dung: *"Thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh về việc đăng ký xây dựng nghị quyết trình HĐND tỉnh đối với 02 nghị quyết sau: (1) Nghị quyết điều chỉnh tên dự án cần thu hồi đất và danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023; (2) Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023. Thời gian trình, sau Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh..."*.

Đến ngày 01/8/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 1967/STNMT-QHGD về việc báo cáo tiến độ tổng hợp, xây dựng 02 Nghị quyết về danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023.

Ngày 07/8/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4515/UBND-NNTNMT về việc khẩn trương rà soát danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn năm 2023 gửi Sở Tư pháp.

Trên cơ sở ý kiến của UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp trên địa bàn toàn tỉnh có 12 dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa với diện tích 22,00 ha trên địa bàn 05 huyện: Tuy Đức, Đắk Mil, Krông Nô, Cư Jú, Đắk Glong và ban hành Công văn số 2152/STNMT-QHGD ngày 18/8/2023 về việc đề nghị cho ý kiến dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông bổ sung năm 2023.

Ngày 25/8/2023, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1158/STP-VBPBPL về việc cho ý kiến dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông bổ sung năm 2023.

Ngày 29/8/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 215/TTr-STNMT về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để thực hiện dự án năm 2023 (bổ sung);

Ngày 08/9/2023, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Thông báo số 1119/TB-VPUBND thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh – Lê Trọng Yên tại cuộc họp ngày 08/9/2023. Trong đó có nội dung: *"Xem xét, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giải trình cụ thể đối với Dự án xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hi sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'răng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức"*.

Ngày 08/9/2023, UBND huyện Tuy Đức ban hành Tờ trình số 77/TTr-UBND về việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện

Tuy Đức để thực hiện công trình ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'rang, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức với diện tích 0,79 ha.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và các nội dung góp ý của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

- Về tên dự thảo Nghị quyết:

Tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy định đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây: “b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.”

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sửa đổi, bổ sung điều 5b Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ) quy định: “Điều 5b. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án

1. Hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường lập để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gồm có:

a) Tờ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Các giấy tờ quy định tại điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 5a của Thông tư này.

2. Hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gồm có:

a) Văn bản trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03c ban hành kèm theo Thông tư này;”

Như vậy, tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ quy định về mẫu Tờ trình của UBND tỉnh về tên, nội dung, hình thức nhưng không quy định cụ thể về tên Nghị quyết của HĐND tỉnh. Do đó, qua rà soát một số Nghị quyết của HĐND các tỉnh trên cả nước chưa có sự thống nhất về tên Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án.

Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh sửa thống nhất tên Nghị quyết như sau: “Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để thực hiện dự án năm 2023 (bổ sung)”

- Về thành phần hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã bổ sung các hồ sơ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án theo quy định tại khoản 9 Điều 1

Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ vào mục ghi chú tại phụ lục 1.

- Các nội dung về Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất, văn bản có liên quan, thể thức trình bày, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa.

Những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh như sau:

I. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn 05 huyện: Tuy Đức, Đắk Mil, Krông Nô, Cư Jú, Đắk Glong

1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa, rừng phòng hộ được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt

Hiện tại, Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025 tỉnh Đắk Nông chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 05 huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số: 2072/QĐ-UBND (huyện Đắk Mil), 2074/QĐ-UBND (huyện Krông Nô), 2079/QĐ-UBND (huyện Tuy Đức), 2080/QĐ-UBND (huyện Cư Jú), 2081/QĐ-UBND (huyện Đắk Glong) ngày 09/12/2022 thì:

- Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn được chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 383,55 ha. Trong đó:

- + Huyện Đắk Mil: 96,41 ha;
- + Huyện Đắk Glong: 35,34 ha;
- + Huyện Tuy Đức: 77 ha;
- + Huyện Krông Nô: 58,5 ha;
- + Huyện Cư Jú: 116,3 ha.

- Tổng chỉ tiêu đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Tuy Đức được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn được chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 11,73 ha.

2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ

Theo báo cáo của UBND các huyện: Tuy Đức, Đắk Mil, Krông Nô, Cư Jú, Đắk Glong thì từ năm 2022 đến thời điểm hiện tại:

- Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh là 2,62 ha, trong đó:

+ Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất: 2,55 ha (gồm: huyện Đắk Mil: 1,65 ha; huyện Krông Nô: 0,9 ha);

+ Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại: 0,07 ha (huyện Cư Jú).

- Diện tích đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Tuy Đức: 0 ha.

(Chi tiết đính kèm bảng 01, bảng 02a, 02b, 02c, 02d, 02đ và bảng 03)

3. Tồn tại, nguyên nhân

- Theo nguyên tắc lập quy hoạch sử dụng đất thì quy hoạch sử dụng đất cấp dưới phải phù hợp và căn cứ vào phân bổ chỉ tiêu các loại đất trong quy hoạch sử dụng đất của cấp trên. Tuy nhiên, đến hết năm 2022, quy hoạch cấp trên (Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh chưa được phê duyệt. Điều này dẫn đến địa phương chậm triển khai trong việc lập, thẩm định Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Đồng thời, theo quy định tại Điều 52 và Điều 63 Luật Đất đai căn cứ để thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 40 Luật Đất đai năm 2013): Kế hoạch sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và căn cứ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện là quy hoạch tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh. Việc chậm trễ trong việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Theo hồ sơ địa chính thì thửa đất có mục đích là đất trồng lúa. Tuy nhiên các diện tích trên nằm xen kẽ trong khu dân cư, khu vực trồng cây lâu năm, không thuộc vùng quy hoạch trồng lúa tập trung, không đảm bảo điều kiện để trồng lúa.

Do đó, trong quá trình khảo sát đề xuất danh mục chuyển mục đích chưa đề xuất đưa vào danh mục chuyển mục đích sử dụng đất lúa.

- Trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các huyện đã căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và kết quả kiểm kê đất qua các thời kỳ để lập, theo đó hiện trạng và kết quả kiểm kê không còn là đất trồng lúa dẫn đến không bổ sung vào chỉ tiêu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Theo hồ sơ địa chính thì thửa đất có mục đích là đất trồng lúa. Tuy nhiên, thực tế một số trường hợp không đảm bảo điều kiện để trồng lúa và người dân đã chuyển mục đích sử dụng sang các loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp nhưng chưa lập thủ tục đăng ký biến động chuyển mục đích theo quy định. Do đó, trong quá trình thực hiện dự án phải thực hiện thủ tục đăng ký chuyển đổi mục đích đất lúa dẫn tới chậm tiến độ thực hiện.

- Còn tình trạng chưa thống nhất giữa Quy hoạch ba loại rừng và Quy hoạch sử dụng đất trong việc xác định chỉ tiêu đất lâm nghiệp. Đồng thời, chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai và công bố hiện trạng rừng hàng năm vẫn chưa có sự thống nhất.

II. Về việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ bổ sung năm 2023 để thực hiện dự án

1. Căn cứ đề xuất việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ

1.1. Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ để thực hiện dự án:

Trong năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 65/NQ-HĐND cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trên địa bàn huyện Krông Nô với diện tích 0,902 ha để thực hiện 04 dự án (Mở rộng Trường tiểu học Bế Văn Đàn; Đường giao thông phát triển Khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô; Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực trung tâm huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông; Dự án Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, hạng mục: Trạm bơm Buôn Choah 5, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô).

Tuy nhiên, qua rà soát, tổng hợp trên địa bàn toàn tỉnh có 12 dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa bổ sung trong năm 2023 với diện tích 22,00 ha trên địa bàn 05 huyện: Tuy Đức, Đắk Mil, Krông Nô, Cư Jút, Đắk Glong và 01 dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Tuy Đức, với diện tích 0,79 ha.

1.2. Căn cứ pháp lý của việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc Thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023;

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 05 huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số: 2072/QĐ-UBND (huyện Đắk Mil), 2074/QĐ-UBND (huyện Krông Nô), 2079/QĐ-UBND (huyện Tuy Đức), 2080/QĐ-UBND (huyện Cư Jút), 2081/QĐ-UBND (huyện Đắk Glong) ngày 09/12/2022.

- Căn cứ các Quyết định, Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của các dự án.

Riêng đối với Dự án xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hi sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'răng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức đã được Bộ Quốc phòng hỗ trợ kinh phí xây dựng tại Quyết định số 4067/QĐ-BQP ngày 12/10/2022; UBND tỉnh thống nhất cho đầu tư xây dựng tại Công văn số 7040/UBND-KT ngày 02/12/2022 về việc triển khai thực hiện công trình ghi danh

liệt sĩ hy sinh và Thông báo số 1102/TB-VPUBND Kết luận của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án tại cuộc họp ngày 28/8/2023 (đến thời điểm hiện tại, Dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư).

1.3. Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Các dự án đề nghị cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa bổ sung năm 2023 trên địa bàn tỉnh phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 05 huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số: 2072/QĐ-UBND (huyện Đăk Mil), 2074/QĐ-UBND (huyện Krông Nô), 2079/QĐ-UBND (huyện Tuy Đức), 2080/QĐ-UBND (huyện Cư Júit), 2081/QĐ-UBND (huyện Đăk Glong) ngày 09/12/2022 và phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số: 886/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 (huyện Đăk Mil), 885/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 (huyện Krông Nô), 956/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 (huyện Tuy Đức), 920/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 (huyện Cư Júit), 965/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 (huyện Đăk Glong).

- Dự án xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hi sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'răng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức hiện tại chưa phù hợp với Quy hoạch ba loại rừng, Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã được phê duyệt. Tuy nhiên, theo ý kiến của UBND huyện Tuy Đức tại Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 08/9/2023 thì trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đăk Nông thời kỳ 2021 – 2030 đã cập nhật công trình ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức vào quy hoạch tỉnh đang hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.4. Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác:

- Các dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa bổ sung trong năm 2023 với diện tích 22,00 ha trên địa bàn 05 huyện: Tuy Đức, Đăk Mil, Krông Nô, Cư Júit, Đăk Glong đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương dự án đầu tư đánh giá sự phù hợp với các quy hoạch chuyên ngành, lĩnh vực trong quá trình thẩm định chủ trương dự án đầu tư.

- Dự án xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hi sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'răng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức:

Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng được thành lập ngày 20/5/2075. Khu vực này là nơi cán bộ, chiến sĩ của Đồn cùng cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 1/Sư đoàn 2, Trung đoàn 812 và Trung đoàn 250 - Quân khu 5, đã tiến hành nhiều trận đánh ác liệt với quân Pôn Pốt để giữ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Tại nơi đây đã có 16 cán bộ, chiến sĩ của Đồn Bu P'răng và hàng trăm cán bộ, chiến sĩ các đơn vị Trung đoàn 1/Sư đoàn 2, Trung đoàn 812 và Trung đoàn 250 - Quân khu 5 đã hy sinh để bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc.

Việc xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng là cần thiết, có ý nghĩa chính trị, xã hội, nhân văn sâu sắc để góp

phần giáo dục cho các thế hệ sau về chứng tích hùng hồn, chứng minh cho một thời oanh liệt chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Đề xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức trên diện tích đất có rừng phòng hộ, theo quy định phải chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.

2. Đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện dự án đầu tư bổ sung năm 2023

Tổng số dự án: 13 dự án, trong đó: Đất trồng lúa 12 dự án, đất rừng phòng hộ 01 dự án. Cụ thể:

+ Tổng diện tích cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa bổ sung trong năm 2023: 22,00 ha. Vị trí thực hiện dự án: Trên địa bàn 05 huyện: Tuy Đức, Đắk Mil, Krông Nô, Cư Jút, Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

+ Tổng diện tích cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ bổ sung trong năm 2023: 0,79 ha. Vị trí thực hiện dự án: Tại huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

(Chi tiết đính kèm phụ lục I)

Nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở, PGĐ: Đ/c Hà;
- Lưu: VT, QHGD(H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Thanh Hà

BẢNG 01: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Tờ trình số 220/TT-STNMT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

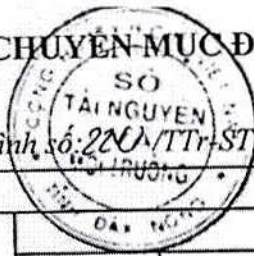


STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)						Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn tỉnh	Trong đó					
			Huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Glong	Huyện Tuy Đức	Huyện Krông Nô	Huyện Cư Jút	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	383,55	96,41	35,34	77,00	58,50	116,30	Các Quyết định số: 2072/QĐ-UBND, 2074/QĐ-UBND, 2079/QĐ-UBND, 2080/QĐ-UBND, 2081/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	383,55	96,41	35,34	77,00	58,50	116,30	
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
2	Kết quả thực hiện	2,62	1,65	0,00	0,00	0,90	0,07	

2.1	Diện tích chuyên mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00						
2.2	Diện tích chuyên mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương	0,00						
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyên mục đích sử dụng đất	0,00						
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyên mục đích sử dụng đất	2,55	1,65					
2.5	Diện tích đã chuyên mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	0,07						0,07
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyên mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện							
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyên mục đích sử dụng đất	380,93	94,76	35,34	77,00	57,60	116,23	
		(4 = 1 - 2 + 3)						
		Nông						
		Nghị quyết 186/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 và Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông						

BẢNG 02a: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐẮK MIL

(Kèm theo Tờ trình số: 2201/TT-Tr-STNMT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



STT	Hạng mục	Toàn huyện	Đất trồng lúa (ha)										Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
			Trong đó										
			TT Đăk Mil	Xã Đăk Gănn	Xã Đăk Lao	Xã Đăk N'Drôt	Xã Đăk R'la	Xã Đăk Săk	Xã Đăc Mạnh	Xã Đăc Minh	Xã Long Sơn	Xã Thuận An	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	96,41	0,14	12,49			9,97	8,28	3,92	45,37	3,18	13,06	Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đắk Mil
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	96,41	0,14	12,49			9,97	8,28	3,92	45,37	3,18	13,06	
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt	0,00	0,00					0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
2	Kết quả thực hiện	1,65	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	1,65	0,00	0,00	

2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00								
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	0,00								
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện									
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng (4 = 1 - 2 + 3)	35,34	0,00	32,28	0,12	0,07	2,11	0,76	0,00	

BẢNG 02c: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN TUY ĐỨC

(Kèm theo Tờ trình số 220/GTTr-STNMT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)							Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó						
	Xã Quảng Trục		Xã Đắc Búk So	Xã Đắc R' Tih	Xã Quảng Tâm	Xã Quảng Tân	Xã Đắc Ngo		
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	77,00			52,00		25,00		Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuy Đức
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp	77,00			52,00		25,00		
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt	0,00	0,00					0,00	
2	Kết quả thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
2.1	Diện tích chuyên mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00							
2.2	Diện tích chuyên mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00							
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyên mục đích sử dụng đất	0,00							

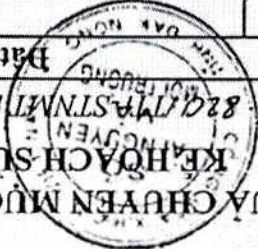
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,00						
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	0,00						
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện							
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	77,00	0,00	0,00	52,00	0,00	25,00	0,00

2.2	Diện tích chuyên mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00											
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyên mục đích sử dụng đất	0,00											
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyên mục đích sử dụng đất	0,00											
2.5	Diện tích đã chuyên mục đích sử dụng đất trong các tương hợp còn lại	0,07	0,02	0,05									
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyên mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện												
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyên mục đích sử dụng (4 = 1 - 2 + 3)	116,23	38,83	4,73	1,29	19,06	5,04	33,66	3,03	10,59			

BẢNG 03: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT RỪNG ĐẠT PHÒNG HỘ THEO QUY HOẠCH,
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN TUY ĐỨC

(Kèm theo Tờ trình số 820/TT-STNNMT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hàng mục	Toàn huyện	Xã Quảng Trục	Xã Đăk Búk So	Xã Đăk R'Thi	Xã Quảng Tâm	Xã Quảng Tân	Xã Đăk Ngo	Đất trồng rừng phòng hộ (ha)				
									Trong đó				
1	Chi tiêu đã được phê duyệt	11,73	10,56	1,17									
1.1	Chi tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp	11,73	10,56	1,17									
1.2	Chi tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt	0,00	0,00					0,00					
2	Kết quả thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00					
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00											
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư	0,00											
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyên mục đích sử dụng đất	0,00											



Chi chủ (Chi số, thời gian, thăm quyền, trích yếu văn bản)

Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuy Đức

2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyên mục đích sử dụng đất	0,00							
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	0,00							
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện								
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	11,73	10,56	1,17	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN ĐỀ MỨC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG BỘ SƯNG NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 22CTT-STNMT ngày 08. tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên công trình	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)		Tổng diện tích đất	Ghi chú
			Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)		
1	TỔNG TOÀN TỈNH		400,21	22,00	0,79	0,00
1	UBND huyện Đăk Mĩ		217,32	9,88		
1	Tiêu Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đăk Mĩ	Xã Đực Mãnh, xã Đực Mãnh	27,10	1,94		HĐND tỉnh Đăk Nông; Nghị quyết số 64/NQ-UBND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Tiêu dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đăk Mĩ, tỉnh Đăk Nông.
2	Hồ Đăk Gang	xã Đăk Găn, xã Đăk R'la	184,60	7,90		Quyết định số 500/QĐ-BNN-XD ngày 09/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình Hồ Đăk Gang, tỉnh Đăk Nông; Nghị quyết số 64/NQ-UBND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông.



3	Đường Quốc lộ 14 nối đường liên xã Đức Minh - Thuận An (giai đoạn 1)	Xã Đức Minh, xã Thuận An	1,12	0,02			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND huyện Đắk Mil về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Quốc lộ 14 nối đường liên xã Đức Minh - Thuận An (giai đoạn
4	Đường từ Lê Duẩn di Trụ sở UBND xã Đức Minh mới (Giai đoạn 1)	Xã Đức Minh	4,50	0,02			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND huyện Đắk Mil về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường từ Lê Duẩn di Trụ sở UBND xã Đức Minh mới (Giai đoạn
II	Huyện Đắk Glong		0,37	0,37			
1	Mở rộng trường TH&THCS Trần Quốc Toàn	Xã Đắk Ha	0,37	0,37			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt danh mục đầu tư Tiểu dự án 1, Dự án 1 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2028 trên địa bàn huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông năm 2023.
IV	Huyện Tuy Đức		71,31	7,80	0,79	0,00	

IV	Huyện Krông Nô		40,76	1,90		
1	Hố Đắk R'Tan, xã Đắk R'Tih, huyện Tuy Đức	Xã Đắk R'Tih	70,52	7,80		Nghị quyết số 64/NQ-HBND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình Hồ Đắk R'Tan, xã Đắk R'Tih, huyện Tuy Đức.
2	Dự án xây dựng công trình ghi danh liệt sĩ hi sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P'ràng	Xã Quảng Trức	0,79	0,79		Quyết định số 4067/QĐ-BQP ngày 12/10/2022 Bộ Quốc phòng; UBND tỉnh thông nhất cho đầu tư xây dựng tại Công văn số 7040/UBND-KT ngày 02/12/2022 về việc triển khai thực hiện công trình ghi danh liệt sĩ hy sinh và Thông báo số 1102/TB-VPUBND Kết luận của Hội đồng tham định chủ trương đầu tư các dự án tại cuộc họp ngày 28/8/2023 (đến thời điểm hiện tại, Dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư)

V	Huyện Cư Jút		70,45	2,05		
1	Trung tâm xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	1,60	1,56		Nghị quyết số 64/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm xã Đức Xuyên; hàng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và di dời đường dây điện, cấp quang.
2	Trung tâm xã Đắk Nang	Xã Đắk Nang	2,20	0,20		Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm xã Đắk Nang; hàng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và di dời đường dây điện, cấp quang.
3	Hệ thống kênh mương Hồ Nam Xuân	Xã Nam Xuân	36,96	0,14		Quyết định số 2883/QĐ-BNN ngày 29/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông



1	Khu dân cư tập trung Tô dân phố 3, TT. Ea T'ling	TT. Ea T'ling	11,65	0,16	HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư tập trung Tô dân phố 3, TT. Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.
2	Dự án trang trại chăn nuôi heo Khôi Dương	Xã Ea Pô	30,30	1,10	Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư
3	Tiêu Dự án năng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, từ các công trình thủy lợi	Xã Trúc Sơn, xã Tam Thàng, xã Nam Dong, xã Cư Knia, TT. Ea T'ling	28,50	0,79	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Tiêu dự án năng cao hiệu quả sử dụng nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Cư Jút, tỉnh Đắk

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1158 /STP-VBPBPL
V/v cho ý kiến dự thảo Nghị quyết
cho phép chuyển mục đích sử
dụng đất trồng lúa để phát triển
kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia,
công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk
Nông bổ sung năm 2023

Đắk Nông, ngày 25 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Theo đề nghị tại Công văn số 2152/STNMT-QHGD ngày 18/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị cho ý kiến dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông bổ sung năm 2023, sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

- Về tên gọi: tại Thông báo số 30/TB-HĐND ngày 05/7/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về việc Kết luận Phiên họp thứ 33 Thường trực HĐND tỉnh khóa IV thì Thường trực HĐND tỉnh thống nhất đề xuất đăng ký xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh đối với “*Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023*”.

Tuy nhiên, tại dự thảo, cơ quan soạn thảo xây dựng “*Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông bổ sung năm 2023*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ nội dung này.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các dự án đầu tư, thực hiện đúng quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định về điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư như sau:

“1. Có dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.

2. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, dự án đầu tư có trong danh mục kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác; có phương án sử dụng tầng đất mặt và văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích khác.

4. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có).

5. Cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất trồng lúa sang mục đích khác chỉ chịu trách nhiệm về những nội dung tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; không chịu trách nhiệm về những nội dung khác đã được cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận, quyết định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó.”

- Cần rà soát toàn diện các dự án được đăng ký trong danh mục cho phù hợp với điều kiện thực tế cũng như các quy định có liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm nhằm đảm bảo sự phù hợp, thống nhất trong quá trình thực hiện, tránh trường hợp phải điều chỉnh các văn bản có liên quan.

- Về hồ sơ liên quan đến việc trình dự thảo Nghị quyết cần thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

- Thể thức, kỹ thuật trình bày thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông bổ sung năm 2023, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VBPL (Nh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Tài

BIÊN BẢN HỌP THÀNH VIÊN UBND TỈNH
Phiên họp tháng 6+7+8 năm 2023

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, UBND tỉnh tổ chức Phiên họp Thành viên UBND tỉnh thường kỳ tháng 6+7+8/2023 để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng tháng 8, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 9/2023; kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2023 và thảo luận, cho ý kiến đối với các nội dung khác thuộc thẩm quyền

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ PHIÊN HỌP

1. Thành viên UBND tỉnh

1.1. Có mặt: 23/24 đồng chí tham dự (gồm 05 đồng chí được ủy quyền dự thay).

1.2. Vắng: Đồng chí Tôn Thị Ngọc Hạnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đi công tác nước ngoài (Maroc)

1.3. Ủy quyền cho cấp phó tham dự: 05 đồng chí.

Đồng chí Trần Đình Ninh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư ủy quyền đồng chí Nguyễn Dưỡng, Phó Giám đốc dự thay; đồng chí Nguyễn Thị Thu Hương, Giám đốc Sở Nội vụ ủy quyền đồng chí Bùi Hiếu, Phó Giám đốc dự thay; đồng chí Nguyễn Văn Toàn, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ủy quyền đồng chí Phan Thanh Hải, Phó Giám đốc dự thay; đồng chí Phan Đình Hiến, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh ủy quyền đồng chí Nguyễn Ngọc Thạch, Phó Trưởng Ban dự thay.

2. Chủ trì: Đồng chí Hồ Văn Mười, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

*** Đồng chủ trì:**

- Đồng chí Lê Văn Chiến, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh.

- Đồng chí Lê Trọng Yên, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Đại biểu mời

- Lãnh đạo UBMTTQ Việt Nam tỉnh;

- Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;

- Lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh;

- Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;

- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;

- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;

- Lãnh đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- Lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh;
- Cục trưởng Cục Thuế tỉnh;
- Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh;
- Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng cộng đồng;
- Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Tổng Biên tập Báo Đắk Nông;
- Đại diện Báo Đắk Nông, Đài PTTH tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh (để đưa tin).

II. NỘI DUNG BÁO CÁO, XIN Ý KIẾN TẠI PHIÊN HỌP

1. Thảo luận, cho ý kiến đối với các nội dung: (1) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 9/2023; kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2023; (2) Tình hình phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm tình hình triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia); (3) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 8 tháng đầu năm 2023; (4) Báo cáo chi tiết tình hình triển khai thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia, các khó khăn vướng mắc (cụ thể từng dự án, công trình liên quan đến vướng mắc khách quan do quy định về cơ chế, chính sách, bộ xít; nguyên nhân chủ quan do các sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư) và đề xuất kiến nghị (Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

Đối với những nội dung trên, Văn phòng UBND tỉnh sẽ thông báo ý kiến kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản riêng.

2. Thảo luận, cho ý kiến đối với danh mục nội dung và dự thảo Nghị quyết đăng ký bổ sung trình tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8 và Kỳ họp thường kỳ lần thứ 7 của HĐND tỉnh.

*** Danh mục và nội dung đăng ký trình tại kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8**

2.1. Thảo luận, cho ý kiến đối với danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

Sau khi nghe đồng chí Nguyễn Dưỡng, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trình bày tóm tắt dự thảo Nghị quyết; đồng chí Lê Văn Chiến, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh đã báo cáo, xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh bằng phiếu tại Công văn số 1091/VPUBND-KT ngày 31/8/2023. Đến nay, đã nhận được phản hồi (đồng ý) của 15 Thành viên. Đề nghị Thành viên UBND tỉnh chưa cho ý kiến và các đại biểu tham dự tiếp tục thảo luận và cho ý kiến trực tiếp tại Phiên họp, đồng thời biểu quyết thông qua.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác

* *Kết quả biểu quyết: 23/23/24 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (96% tổng số thành viên UBND tỉnh, 100% số thành viên có mặt).*

2.2. Thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị Quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 29/4/2020 của HĐND tỉnh

Sau khi nghe đồng chí Nguyễn Văn Hiệp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình bày tóm tắt dự thảo Nghị quyết; đồng chí Lê Trọng Yên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Ngày 26/7/2023, UBND tỉnh đã tổ chức họp, làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, đơn vị có liên quan để thống nhất nội dung, quy trình xây dựng dự thảo. Đến ngày 01/8/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 194/TTr-STNMT. Trên cơ sở đó, Văn phòng UBND tỉnh đã báo cáo, xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh tại Công văn số 979/VPUBND-TNMT ngày 04/8/2023; đồng thời, tổng hợp ý kiến gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. Tính đến ngày 09/8/2023, có 20/23 ý kiến góp ý của các đồng chí thành viên UBND tỉnh, trong đó: Có 19 ý kiến thống nhất toàn bộ nội dung, đồng ý thông qua; 01 ý kiến (Sở Tư pháp) đồng ý thông qua và có ý kiến góp ý cụ thể. Văn phòng UBND tỉnh đã chuyển ý kiến góp ý thành viên UBND tỉnh (Giám đốc Sở Tư pháp) đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tiếp thu và tham mưu UBND tỉnh các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật. Đến ngày 15/8/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý thành viên UBND tỉnh nêu trên (tại Báo cáo số 272/BC-STNMT ngày 15/8/2023), Trên

cơ sở đó Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục báo cáo, xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh tại Công văn số 1117/VPUBND-TNMT ngày 08/9/2023.

Đề nghị Thành viên UBND tỉnh và các đại biểu tham dự tiếp tục thảo luận và cho ý kiến trực tiếp tại Phiên họp, đồng thời biểu quyết thông qua.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác

* *Kết quả biểu quyết: 23/23/24 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (96% tổng số thành viên UBND tỉnh, 100% số thành viên có mặt).*

2.3. Thảo luận, cho ý kiến đối với Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để thực hiện dự án năm 2023 (bổ sung)

Sau khi nghe đồng chí Nguyễn Văn Hiệp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình bày tóm tắt dự thảo Nghị quyết; đồng chí Lê Trọng Yên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thành viên UBND tỉnh và các đại biểu tham dự thảo luận và cho ý kiến trực tiếp tại Phiên họp, đồng thời biểu quyết thông qua.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác

* *Kết quả biểu quyết: 23/23/24 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (96% tổng số thành viên UBND tỉnh, 100% số thành viên có mặt).*

2.4. Thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023

Sau khi nghe đồng chí Nguyễn Văn Hiệp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình bày tóm tắt dự thảo Nghị quyết; đồng chí Lê Trọng Yên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thành viên UBND tỉnh và các đại biểu tham dự thảo luận và cho ý kiến trực tiếp tại Phiên họp, đồng thời biểu quyết thông qua.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác

* *Kết quả biểu quyết: 23/23/24 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (96% tổng số thành viên UBND tỉnh, 100% số thành viên có mặt).*

*** Danh mục nội dung đăng ký trình tại kỳ họp thường kỳ lần thứ 7**

2.5. Thảo luận, cho ý kiến đối với các chính sách theo dự thảo Đề cương Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đăng ký danh mục trình tại Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh.

- Đối với nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo như sau:

+ Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 199/BC-STP ngày 07/8/2023 về kết quả rà soát một số quy định liên quan đến việc đăng ký

bổ sung danh mục xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh tại kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8 và kỳ họp thứ 7. Văn phòng UBND tỉnh đã tổng hợp, xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị tổ chức Kỳ họp chuyên đề lần thứ 8 và đăng ký danh mục dự kiến các Nghị quyết trình tại các kỳ họp năm 2023 của HĐND tỉnh khóa IV (Công văn số 4797/UBND-TH ngày 17/8/2023) để xin ý kiến; đồng thời, phối hợp Sở Tư pháp tiếp thu ý kiến Thành viên UBND tỉnh và hoàn thiện dự thảo Tờ trình. Đến hết ngày 25/8/2023, Sở Tư pháp đã rà soát, cập nhật bổ sung hoàn thiện dự thảo Tờ trình đăng ký các nội dung trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp cuối năm 2023 (Báo cáo số 1157/STP-VBPBPL). Theo đó, 22/24 Thành viên có ý kiến thống nhất, Công an tỉnh chưa phản hồi; Sở Y tế có Công văn số 2252/SYT-TCCB ngày 23/8/2023 báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh đối với các chính sách tại dự thảo Đề cương Nghị quyết.

+ Đây là Nghị quyết có tính chất đặc thù của địa phương, vì vậy để bảo đảm theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), đề nghị các đại biểu tham dự Phiên họp thảo luận để xem xét biểu quyết thông qua các chính sách tại dự thảo Đề cương Nghị quyết do Sở Y tế xây dựng.

Sau khi nghe ý kiến trình bày của Văn phòng UBND tỉnh; đồng chí Lê Văn Chiến, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh đề nghị Thành viên UBND tỉnh và các đại biểu tham dự tiếp tục nghiên cứu, có ý kiến bằng văn bản để Sở Y tế tiếp thu hoàn thiện dự thảo đề cương đăng ký danh mục với Thường trực HĐND tỉnh; sau khi Sở Y tế xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết UBND tỉnh sẽ tiếp tục thảo luận sâu hơn.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác

* *Kết quả biểu quyết: 23/23/24 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (96% tổng số thành viên UBND tỉnh, 100% số thành viên có mặt).*

2.6. Thảo luận, cho ý kiến đối với danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh

Sau khi nghe đồng chí Nguyễn Dưỡng, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trình bày tóm tắt dự thảo Nghị quyết; đồng chí Lê Văn Chiến, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh đã báo cáo, xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh bằng phiếu tại Công văn số 1091/VPUBND-KT ngày 31/8/2023. Đến nay, đã nhận được phản hồi (đồng ý) của 15 Thành viên. Đề nghị Thành viên UBND tỉnh chưa cho ý kiến và các đại biểu tham dự tiếp tục thảo luận và cho ý kiến trực tiếp tại Phiên họp, đồng thời biểu quyết thông qua.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác

** Kết quả biểu quyết: 23/23/24 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (96% tổng số thành viên UBND tỉnh, 100% số thành viên có mặt).*

2.7. Thảo luận, cho ý kiến đối với danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định định mức hỗ trợ sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

Sau khi nghe đồng chí Nguyễn Dương, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trình bày tóm tắt dự thảo Nghị quyết; đồng chí Lê Văn Chiến, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh đã báo cáo, xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh bằng phiếu tại Công văn số 1091/VPUBND-KT ngày 31/8/2023. Đến nay, đã nhận được phản hồi (đồng ý) của 15 Thành viên. Đề nghị Thành viên UBND tỉnh chưa cho ý kiến và các đại biểu tham dự tiếp tục thảo luận và cho ý kiến trực tiếp tại Phiên họp, đồng thời biểu quyết thông qua.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác

** Kết quả biểu quyết: 23/23/24 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (96% tổng số thành viên UBND tỉnh, 100% số thành viên có mặt).*

*** Các nội dung thuộc Chương trình công tác của UBND tỉnh**

2.8. Thảo luận cho ý kiến đối với nhiệm vụ sơ kết 5 năm việc thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội và 03 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 14/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Đối với nội dung này, đồng chí Lê Văn Chiến, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh có ý kiến như sau: Đây là nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác trọng tâm tháng 8/2023 của UBND tỉnh, đề nghị Thành viên UBND tỉnh và các đại biểu tham dự thảo luận và cho ý kiến trực tiếp tại Phiên họp, đồng thời biểu quyết thông qua.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác

- Đồng chí Lê Văn Chiến, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh có ý kiến kết luận như sau: Giao Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh rà soát, hoàn thiện lại lần cuối dự thảo, tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

* Kết quả biểu quyết: 23/23/24 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với ý kiến kết luận nêu trên của đồng chí chủ trì (96% tổng số thành viên UBND tỉnh, 100% số thành viên có mặt).

2.9. Thảo luận, cho ý kiến đối với Tờ trình số 67/TTr-STTTT ngày 29/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị đưa ra khỏi Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của UBND tỉnh đối với nhiệm vụ “Quy chế thiết lập, quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”.

Đồng chí Lê Văn Chiến, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh có ý kiến như sau: Nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh đã báo cáo, xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh tại Công văn số 1104/VPUBND-KGVX ngày 07/9/2023. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh trình bày báo cáo thẩm định; Thành viên UBND tỉnh và các đại biểu tham dự thảo luận và cho ý kiến trực tiếp tại Phiên họp, đồng thời biểu quyết thông qua.

- Ý kiến thẩm định của Văn phòng UBND tỉnh:

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gồm: (1) Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; (2) Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở (khi Nghị định có hiệu lực thi hành thì Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở sẽ hết hiệu lực thi hành).

Sau khi được ban hành, các Nghị định nêu trên sẽ là căn cứ pháp lý xây dựng dự thảo Quy chế của tỉnh. Dự kiến các Nghị định nêu trên sẽ được Chính phủ ban hành cuối năm 2023. Do vậy, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị đưa ra khỏi Chương trình công tác năm 2023 đối với nhiệm vụ xây dựng Quy chế nêu trên. Trước mắt, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ có văn bản khuyến cáo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác quản lý, bảo mật, cung cấp thông tin trên mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.


Văn phòng UBND tỉnh nhận thấy nếu thời điểm này, UBND tỉnh ban hành Quy chế thì sẽ phải điều chỉnh, sửa đổi, thay thế khi các dự thảo Nghị định nêu trên làm căn cứ pháp lý được Chính phủ ban hành. Do đó, đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông là phù hợp, Văn phòng UBND tỉnh thống nhất báo cáo, xin ý kiến các đồng chí thành viên UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đưa ra khỏi Chương trình công tác năm 2023 đối với nhiệm vụ xây dựng “Quy chế thiết lập, quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”.

- Các đồng chí tham dự không có ý kiến khác

* *Kết quả biểu quyết: 23/23/24 Thành viên UBND tỉnh thống nhất với đề xuất của Sở TT&TT tại Tờ trình số 67/TTr-STTTT ngày 29/8/2023 và ý kiến thẩm định của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 1104/VPUBND-KGVX ngày 07/9/2023 (96% tổng số thành viên UBND tỉnh, 100% số thành viên có mặt).*

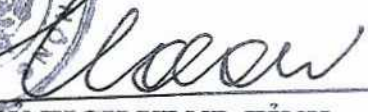
Phiên họp kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày. Biên bản này được gửi thành viên UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan để căn cứ tổ chức thực hiện và thay cho thông báo kết luận Phiên họp thành viên UBND tỉnh./.

THƯ KÝ


Nguyễn Trung Hiếu



CHỦ TRÌ


CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hồ Văn Mười